

Số: 8406 /BGTVT-PC

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2016

V/v hướng dẫn sơ kết 03 năm thực hiện Luật phò biển, giáo dục pháp luật và tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg.



Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Bộ GTVT nhận được văn bản số 1488/BTP-PBGDPL của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn sơ kết 03 năm thực hiện Luật phò biển, giáo dục pháp luật và tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/04/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGPDL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (sau đây gọi tắt là Quyết định số 409/QĐ-TTg).

Bộ GTVT đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện sơ kết Luật phò biển, giáo dục pháp luật và tổng kết Quyết định số 409/QĐ-TTg như sau:

1. Về mốc thời gian sơ kết, tổng kết:

- Đối với Luật phò biển, giáo dục pháp luật: Thời điểm sơ kết tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/5/2016.

- Đối với Quyết định số 409/QĐ-TTg: Thời điểm tổng kết tính từ ngày 09/4/2012 đến ngày 30/5/2016.

2. Về nội dung sơ kết, tổng kết: Báo cáo theo Đề cương (*gửi kèm theo Văn bản này*).

3. Về hình thức sơ kết, tổng kết: Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị mình để chủ động lựa chọn hình thức tổ chức sơ kết, tổng kết cho phù hợp nhằm bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả và khoa học.

Báo cáo gửi về Bộ GTVT (qua Vụ Pháp chế, email: thuyle@mt.gov.vn) trước ngày 27/7/2016 để tổng hợp, báo cáo./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC.



Vũ Cao Đàm

ĐỀ CƯƠNG
Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật PBGDPL
và tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg

(Ban hành kèm theo Công văn số: 84/Q/BGTVT-PC ngày 21/7/2016)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PBGDPL

Đề nghị tập trung đánh giá theo các nội dung sau đây:

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, kiểm tra việc thực hiện Luật PBGDPL (thống kê theo Phụ lục số 1)

2. Cách thức triển khai, tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị (phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù)

3. Đánh giá kết quả thực hiện Luật PBGDPL trên các nội dung:

(i) Đánh giá về Hội đồng phối hợp PBGDPL: Có thành lập hay không? cơ chế hoạt động, vai trò tư vấn? hiệu quả mang lại? Giải pháp nâng cao hiệu quả.

(ii) Đánh giá về kết quả thực hiện Ngày Pháp luật: Chủ đề, nội dung, các hình thức, mô hình, cách thức tổ chức thực hiện hưởng ứng Ngày Pháp luật; Hiệu ứng của Ngày Pháp luật trên thực tế và hiệu quả mang lại.

(iii) Đánh giá về kết quả thực hiện các nội dung, hình thức PBGDPL: Nội dung PBGDPL thường được thực hiện; các hình thức và cách làm hiệu quả; các hình thức mới, đặc thù; kết quả triển khai các hoạt động PBGDPL cụ thể.

(iv) Đánh giá về công tác PBGDPL cho đối tượng đặc thù: Kết quả thực hiện, nguồn lực, điều kiện bảo đảm; nội dung, hình thức thường được áp dụng;

(v) Đánh giá về hoạt động giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân: Nội dung, hình thức phù hợp, hiệu quả; cơ chế phối hợp trong triển khai thực hiện.

(vi) Đánh giá về kết quả thực hiện trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện PBGDPL theo Luật PBGDPL (Công khai các văn bản; chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng Kế hoạch; triển khai PBGDPL chuyên ngành; PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động...);

(vii) Đánh giá về nguồn nhân lực PBGDPL: Thực trạng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác PBGDPL; đội ngũ Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; sự huy động các chuyên gia, luật gia, luật sư.. tham gia PBGDPL; công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ PBGDPL.

(viii) Đánh giá kết quả triển khai xã hội hóa công tác PBGDPL: Tiềm năng và thực tiễn huy động các nguồn lực tham gia thực hiện PBGDPL: hình thức, cơ chế, hiệu quả hoạt động xã hội hóa.

(ix) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí PBGDPL: Nhu cầu và khả năng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp cho công tác PBGDPL hằng năm; các nguồn kinh phí khác.

4. Đánh giá tác động từ khi thực hiện Luật PBGDPL

Tác động của việc triển khai Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các mặt chính trị, kinh tế- xã hội; với công tác xây dựng, thực thi pháp luật và bảo vệ pháp luật; sự thay đổi trong ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của người dân và xã hội; đến yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền...

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 04 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 409/QĐ-TTg

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg (thống kê theo Phụ lục số 2)

2. Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động ban hành theo Quyết định số 409/QĐ-TTg

Tập trung nêu rõ mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả của cơ quan đơn vị; việc kết hợp PBGDPL và theo dõi thi hành pháp luật; ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá về tồn tại, hạn chế

- Về thể chế, chính sách (trong triển khai thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành); về nhận thức; công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện;

- Về nguồn lực, các điều kiện bảo đảm để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là kinh phí (nêu rõ số kinh phí đã cấp cho công tác PBGDPL, Chương trình hành động và các Đề án, nguồn kinh phí cấp hoặc hỗ trợ).

- Vướng mắc trong cách thức tổ chức thực hiện công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị; hiệu quả của hoạt động.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân từ các quy định của Luật: Nêu rõ điều, khoản, điểm cụ thể của Luật còn chưa rõ ràng, khó hiểu, khó vận dụng hoặc chưa đầy đủ, chưa khả thi và phù hợp với thực tiễn.

2.2. Nguyên nhân từ thực tiễn thi hành Luật PBGDPL và Quyết định số 409/QĐ-TTg: Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể xã hội; sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; năng lực, trình độ của đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL; các điều kiện bảo đảm thực hiện PBGDPL...

2.3. Nguyên nhân khách quan khác tác động đến việc thực hiện Luật.

3. Bài học kinh nghiệm, mô hình hiệu quả qua quá trình thực hiện:

Những bài học kinh nghiệm, mô hình PBGDPL hiệu quả được rút ra qua 03 năm thực hiện Luật và 04 năm triển khai thực hiện Quyết định 409/QĐ-TTg.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với việc thực hiện Luật PBGDPL

Tập trung vào các kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện quy định của Luật PBDPL (những quy định không còn phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ; những vấn đề mới cần được bổ sung phù hợp với tình hình mới...).

2. Đối với việc thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg

Tập trung vào việc nghiên cứu, đề xuất những lĩnh vực, địa bàn, đối tượng cần tập trung PBGDPL làm cơ sở để xây dựng Chương trình PBGDPL của Chính phủ giai đoạn tiếp theo; đề xuất các giải pháp đổi mới căn bản để tổ chức thực hiện công tác PBGDPL phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

(Cơ quan, đơn vị)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC BÁO CÁO SƠ KẾT 03 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHỐ BIỂN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
(Phụ lục số 1)

| Năm | Ban hành văn bản hướng dẫn, thực hiện, Kế hoạch công tác PBGDPL (nêu rõ loại văn bản) | Số lượng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được củng cố, kiện toàn | | Hình thức PBGDPL có hiệu quả trên thực tế (nêu rõ hình thức) | Kinh phí thực hiện PBGDPL | | Mô hình hay, cách làm hiệu quả |
|------|---|--|-----------------------------|--|---------------------------|-------------------|--------------------------------|
| | | Báo cáo viên pháp luật | Tuyên truyền viên pháp luật | | Từ ngân sách nhà nước | Từ các nguồn khác | |
| 2013 | | | | | | | |
| 2014 | | | | | | | |
| 2015 | | | | | | | |
| 2016 | | | | | | | |

(Cơ quan, đơn vị)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 409/QĐ-TTG
(Phụ lục số 2)